

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày 22 tháng 03 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yên**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Vũ Mạnh Huê**

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Hồng Hạnh** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hương Giang** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22.03.2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 04.01.2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A (tức T); Sinh năm: 1992. Nơi ĐKKHKT: phường C, quận H, Hà Nội. Nơi ở: đường H, phường C, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 06/12. Con ông: Nguyễn Trí D. Con bà: Đỗ Thị H. Danh chỉ bản số 401 ngày 24.07.2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: 02 tiền sự: - Ngày 20/03/2011: Công an phường Ngọc Hà xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; - Ngày 15/05/2013: Công an quận Hoàn Kiếm xử lý hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Tiền án: Không. Tạm giữ ngày 22.07.2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Đ (tức H); Sinh năm: 1981. Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Hà Nội. Nơi ở: chung cư số 1 L, phường B, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 12/12. Con ông: Nguyễn Ngọc L (c). Con bà: Nguyễn Thị T. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh ngày 7/12/2015. Danh chỉ bản số 397 ngày 24.07.2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 22.07.2017 đến ngày 31.07.2017. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà Lê Ngọc L (sinh năm: 1957, trú tại: Đ, phường N, quận B, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Duy T1 (sinh năm: 1989, chỗ ở: ngõ 1 K, phường K, quận Đ, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Tạ Tú A (sinh năm 1997, chỗ ở: 10 phường N, quận B, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mối quan hệ xã hội, ngày 22/12/2016, bà Lê Ngọc L vay của Nguyễn Thị Đ (tên thường gọi là H) số tiền là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) tại cửa hàng bán quần áo của bà L số 41 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (hình thức bốc họ). Thực tế bà L chỉ nhận được 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), mỗi ngày bà L phải đóng trả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong thời hạn 60 ngày cho Đ. Khi vay tiền, Đ hướng dẫn bà L viết giấy vay tiền với người tên là “N”, địa chỉ: A - Hà Nội, thực chất là vay tiền của Đ. Tính đến ngày 17/01/2017, bà L đã trả cho Đ được 25 ngày tương đương số tiền là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), còn nợ lại 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) thì bà L tiếp tục vay thêm của Đ số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) với lãi suất là 5.000đ/1 triệu/ 1 ngày, bà L phải trả trước Đ tiền lãi 20 ngày là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), thực tế cầm về số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Lần vay này, Đ hướng dẫn bà L viết giấy vay tiền với một người tên: Bùi Anh T2, địa chỉ: H, Hà Nội. Tổng số tiền bà L đã vay của Đ là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng), thực tế được nhận 19.500.000đ (mười chín triệu năm trăm nghìn), bà L đã trả được 8.000.000đ (tám triệu đồng), còn nợ Đ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Sau đó bà L tiếp tục đóng họ trả cho Đ mỗi ngày 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tính đến khoảng đầu tháng 02/2017 bà L còn nợ Đ số tiền là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) thì không có khả năng đóng trả tiền cho Đ. Do vậy bà L đã gọi điện thoại từ số máy 0913044204 đến số điện thoại 0915200000 của Đ xin được đóng tiền theo tuần, mỗi tuần đóng trả Đ số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng), Đ đồng ý nhưng bắt bà L phải trả cho Đ 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Khoảng cuối tháng 4/2017, do bà L chậm 1 tuần không đóng trả tiền cho Đ nên Đ cùng bạn là Nguyễn Tuấn A (tên thường gọi là T) đi đến nhà bà L ở địa chỉ Số 10 ngách 83/7 Đ Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội để đòi tiền nhưng không gặp bà L. Sau đó Đ gọi điện thoại, nhắn tin chửi bới, đe dọa bà L nếu chậm đóng trả tiền (số tiền 1.000.000đ hàng tuần) sẽ bị Đ cho rải truyền đơn bôi nhọ danh dự bà L và người nhà, đe dọa đổ chất bẩn vào nhà bà L nên bà L phải tiếp tục đóng trả tiền hàng tuần cho Đ. Tính đến ngày 24/5/2017, bà L còn nợ Đ tổng cộng số tiền là 2.500.000đ. Do không có tiền đóng cho Đ tuần đó, bà L nhắn tin cho Đ xin khất và hẹn một tuần sau sẽ trả hết tổng số tiền còn nợ Đ thì Đ nhắn tin đe dọa bà L và nói sẽ phạt thêm 01 triệu đồng. Đến tối ngày 29/5/2017, bà L chủ động liên lạc bằng điện thoại với Đ xin được trả hết số tiền còn nợ Đ là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng Đ không đồng ý. Đ bắt bà L phải trả cho mình số tiền là 3.500.000đ (trong đó 2.500.000đ là tiền còn nợ của Đ và 1.000.000đ tiền phạt do chậm đóng họ). Qua điện thoại, Đ nhắn tin đe dọa bà L nếu không trả đủ số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn) sẽ lại đến nhà bà L lần nữa và sẽ đổ chất bẩn vào nhà bà L. Tuy nhiên, bà L vẫn nhắn tin cho Đ

đề nghị xác nhận, chốt số tiền nợ Đ còn tổng cộng số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và hẹn đến ngày 30/5/2017 sẽ thanh toán nốt số tiền này.

Khoảng 17h ngày 30/5/2017, bà L đi một mình bằng xe máy đến quán cafe Zu Zuong - số 127 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để gặp Đ trả nợ. Khi gặp Đ, bà L xin được trả cho Đ số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và xin lại giấy vay nợ, giấy tờ thế chấp (gồm Chứng minh thư nhân dân, bản sao công chứng sổ hộ khẩu) nhưng Đ không đồng ý mà Đ đòi phải lấy đủ của bà L số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn). Tiếp đó Đ lấy điện thoại gọi cho Tuấn A thông báo việc bà L đang ở quán cà phê 127 Triệu Việt Vương, Hà Nội và gọi Tuấn A về giải quyết. Khoảng (10 phút sau, Tuấn A đi một mình đến, vào trong quán và ngồi ở vị trí đối diện Đ, bên trái bà L. Ngay sau đó, Tuấn A chửi bà L và dùng tay tát 02 - 03 (phát vào mặt rồi dùng chân đá 01 phát vào chân bà L. Đ cũng đứng dậy đi ra chỗ bà L đang ngồi dùng tay tát 01 - 02 phát vào mặt bà L. Bị Tuấn A và Đ đánh, bà L hoảng sợ xin được trả cho Tuấn A, Đ số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng cả hai không đồng ý. Tuấn A và Đ đe dọa bà L nếu không trả đủ 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn) thì sẽ đánh bà L. Do sợ tiếp tục bị đánh, bà L nói với Tuấn A và Đ có thêm 500.000đ nữa là 3.000.000đ (ba triệu đồng) và xin được trả số tiền này nhưng Tuấn A và Đ vẫn không đồng ý. Đ tiếp tục dùng tay phải tát 02 - 03 phát vào hai bên má bà L, vừa đánh Đ vừa yêu cầu bà L phải trả đủ 3.500.000đ. Cùng lúc này, Tuấn A đứng dậy đi ra bàn thờ quán đặt cạnh, dưới chân quầy bar để thắp hương. Bà L tiếp tục đi ra chỗ Tuấn A để xin trả số tiền 2.500.000đ nhưng Tuấn Anh không đồng ý. Tuấn A thắp hương xong liền quay ra dùng tay tát vào má trái bà L. Sau khi đánh bà L xong, Tuấn A và Đ về lại vị trí ngồi ban đầu, cả 02 đối tượng tiếp tục chửi bới, đe dọa ép bà L phải đưa trả cho mình đủ số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng 05 phút sau, bà L nói đi vay thêm tiền rồi đứng dậy bỏ ra ngoài quán lấy xe máy đi ra Công an phường Bùi Thị Xuân trình báo nội dung sự việc trên. Tuấn A và Đ cũng bỏ đi sau đó.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 20/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Hai Bà Trưng đã ra lệnh bắt khẩn cấp số 92 và 93 đối với Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thị Đ về hành vi cướp tài sản. Tiến hành khám xét nơi ở của Đ tại địa chỉ: Chung cư số 1 L, phường B, quận H, Hà Nội, là nơi cư trú của Nguyễn Thị Đ, kết quả: cơ quan Công an thu giữ:

- 01 hợp đồng vay tiền viết tay giữa bà Lê Ngọc L với “Anh N – A” số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) ngày 22/12/2016.

- 01 Hợp đồng vay tiền viết tay giữa bà Lê Ngọc L với “Bùi Anh T2” số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) ngày 17/01/2016.

- 01 sổ hộ khẩu (bản phô tô) số 931255 chủ hộ Nguyễn Hữu T3 (bà Lê Ngọc L là vợ chủ hộ).

Vật chứng thu giữ gồm có:

- Thu giữ của Tuấn A: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng

- Thu giữ của Đ:

- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng

- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ trắng
- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ trắng

Ngày 17/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - công an quận Hai Bà Trưng đã ra lệnh thu giữ thư tín điện tín số 131 đối với số điện thoại 0913044204 của bà L và số điện thoại 0915200000 của Đ sử dụng. Kết quả thu giữ điện tín tại Tổng công ty hạ tầng mạng VNPT (Vinaphone) xác định lịch sử cuộc gọi, thời gian liên lạc của các số điện thoại mà bà L và Đ sử dụng phù hợp với tài liệu điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được.

Quá trình điều tra: Nguyễn Tuấn A thừa nhận hành vi cùng với Đ chửi bới đe dọa bà L, sau đó Tuấn A dùng chân tay không đánh, tát bà L mục đích để bắt bà L phải trả đủ tiền. Tuy nhiên, Tuấn A khai chỉ đòi bà L số tiền là 3.000.000đ và chính Tuấn A là người đã cho bà L vay số tiền 5.000.000đ trước đó. Tuấn A không thành khẩn khai báo vai trò đồng phạm của Đ, không thừa nhận Đ đã có hành vi tát bà L để đòi tiền vào ngày 30/5/2017 tại số 127 Triệu Việt Vương - Hà Nội mà chỉ khai Đ có hành vi chửi bới bà L. Tuấn A khai việc chửi bới, đe dọa, đánh đập bà L bắt đưa tiền không có sự chuẩn bị, bàn bạc, hay phân công trước đó.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Thị Đ khai nhận hành vi đã cùng Tuấn A chửi bới bà L để yêu cầu bà L trả đủ số tiền nợ 3.000.000đ, tuy nhiên Đ không thừa nhận đã tát bà L.

Tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án có đủ căn cứ xác định Nguyễn Thị Đ đã thực hiện hành vi cướp tài sản.

Quá trình điều tra xác định thương tích bà L cụ thể như sau: Vùng má bên trái bị sưng tấy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 642 ngày 21/7/2017 đối với bà Lê Ngọc L nhưng bà L không đến khám giám định thương tích theo giấy hẹn. Bà L trình bày lý do thương tích của bản thân do bị Tuấn A và Đ đánh không đáng kể, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Bà Lê Ngọc L không yêu cầu đề nghị về phần dân sự.

Đối với người tên “N - A” và “Bùi Anh T2 Hoàn Kiếm” thì Đ khai trước đây là nhân viên của Đ, Đ và Tuấn A đều không rõ họ tên đầy đủ và nơi ở của hai người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với 3 chiếc điện thoại di động thu giữ của Đ, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho Đ, Đ đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 340/CT/VKS-HS ngày 14.11.2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thị Đ, bị truy tố về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1, khoản 2 Điều 7, khoản 1 điều 168, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn A với mức hình phạt từ 3 năm đến 4 năm tù.

Xét xử bị cáo Nguyễn Thị Đ với mức hình phạt từ 3 năm đến 4 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tang vật:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng thu giữ của bị cáo Tuấn Anh không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Đ đã khai nhận việc tạt chửi L để đòi số tiền 3.500.000đ. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h ngày 30/5/2017, tại quán cafe Zu Zuong - số 127 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi dùng tay chân tạt và đâm đá bà Lê Ngọc L, Nguyễn Thị Đ có hành vi tạt và chửi bà L để chiếm đoạt số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thị Đ đã phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị nhà nước quy định là tội phạm. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Tuấn A có 02 tiền sự đã hết thời hiệu và không có tiền án. Tại tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Đ không có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố, xét xử, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Tại tòa các bị cáo đã thành khẩn

khai nhận hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Tòa không xét.

Tang vật:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng thu giữ của bị cáo Tuấn Anh không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thị Đ** phạm tội: **“Cướp tài sản”**

Áp dụng: khoản 1 điều 168, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: **Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 22.07.2017.

2. Xử phạt: **Nguyễn Thị Đ 03 (ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22.07.2017 đến ngày 31.07.2017).

Tang vật:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng thu giữ của bị cáo Tuấn Anh không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng số 142/2018 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến